

**BỘ Y TẾ  
TỔNG CỤC DÂN SỐ -  
KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101 /TCDS-TTGD  
V/v định hướng thực hiện  
truyền thông, giáo dục về  
công tác dân số năm 2021

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chiến lược Dân số Việt Nam, các chương trình, đề án, kế hoạch đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với trọng tâm duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) định hướng triển khai công tác truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2021 như sau:

**I. Căn cứ thực hiện**

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới;

Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Kiểm soát Mật cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017-2025”;

Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030;

Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 7/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 276/KH-BYT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Y tế về Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam (26/12/1961- 26/12/2021),

## **II. Mục tiêu**

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số đến các cấp Ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược dân số đến năm 2030: Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

## **III. Đối tượng**

**1. Đối tượng tuyên truyền vận động gồm:** Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý các cấp, đặc biệt Ban chỉ đạo công tác dân số các cấp.

**2. Đối tượng truyền thông chuyển đổi hành vi gồm:** Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, học sinh các trường trung học, sinh viên các trường cao đẳng, đại học...

**3. Đối tượng huy động cộng đồng gồm:** Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình, trưởng tộc, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo; các tổ chức phi chính phủ, những người nổi tiếng trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, các doanh nghiệp trong và ngoài nước...

#### **IV. Nội dung truyền thông**

Các hoạt động truyền thông năm 2021 tập trung vào tuyên truyền về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

##### **1. Quy mô dân số**

Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng địa phương theo hướng: Đối với tỉnh chưa đạt mức sinh thay thế: tiếp tục tuyên truyền các nội dung, thông điệp để giảm sinh nhằm đạt mức sinh thay thế bình quân trong toàn tỉnh; truyền thông về lợi ích của KHHGD, quy mô gia đình nhỏ, không đẻ sớm, không đẻ dày. Đối với những tỉnh đã đạt mức sinh thay thế hoặc dưới mức sinh thay thế: tuyên truyền các nội dung, thông điệp để mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, ổn định mức sinh...

Tuyên truyền về sự cần thiết cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai, đảm bảo an ninh hàng hóa các phương tiện tránh thai; không để tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, ảnh hưởng đến công tác KHHGD. Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai (PTTT) thông qua tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS...

##### **2. Cơ cấu dân số**

###### **2.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh**

Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp thông qua việc tuyên truyền về Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát

mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Chú trọng truyền thông tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

## **2.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

Cần tập trung tuyên truyền về các giải pháp phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng: Tiếp tục duy trì vững chắc mức sinh thay thế nhằm phát huy lợi thế giai đoạn cơ cấu dân số vàng, qua đó tăng cơ hội việc làm, nhất là những việc làm tạo giá trị gia tăng, đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động... Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các chính sách sử dụng lao động, lấy hiệu quả làm việc là tiêu chí ưu tiên hàng đầu trong sử dụng và đãi ngộ lao động.

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về ý nghĩa, lợi ích và hiệu quả của lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng, từng ngành, từng địa phương.

## **2.3. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

Thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục để mọi người dân nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả của phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua vừa là thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Tuyên truyền về các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (NCT); khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với NCT nhằm thích

ứng với một xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT. Tuyên truyền về các vấn đề như NCT cần được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

Tuyên truyền vận động, tạo phong trào cho người dân nói chung và NCT nói riêng về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật của người cao tuổi. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình trong việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT.

### **3. Phân bố dân số hợp lý**

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số, nhất là vùng nhập cư.

### **4. Nâng cao chất lượng dân số**

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số:

Tuyên truyền, vận động mọi thanh niên trước khi kết hôn nên đi tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân, trước hết là các đối tượng có nguy cơ cao. Nâng cao nhận thức của người dân về tác hại, hệ lụy của việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện tham gia.

Tuyên truyền về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc, biên giới, hải đảo.

Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đầy mạnh tuyên truyền để đảm bảo vị thành niên, thanh niên (VTV/TN), công nhân các khu công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

### **5. Đổi mới công tác truyền thông, vận động về dân số**

Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động về dân số và phát triển. Duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả và xây dựng các mô hình truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông cho VTV/TN, người chưa kết hôn, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, NCT và các nhóm dân số đặc thù. Ưu tiên truyền thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng mức sinh thấp, vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao. Lựa chọn nội dung và hình thức truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với người dân sống ở đô thị, nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số...

Tiếp tục Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa nội dung dân số và phát triển là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông về các nội dung dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số/y tế.

Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp, đa dạng các loại hình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục đồng đẳng về dân số và phát triển cho thanh niên, người lao động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu dân cư nơi tập trung đông thanh niên.

Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung

dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; phát huy thế mạnh của mạng lưới cộng tác viên dân số, tuyên truyền viên của các ngành, cán bộ y tế tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

Xây dựng, thường xuyên đổi mới thông điệp truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề dân số và đặc điểm văn hóa của từng vùng, từng đối tượng trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ, thực hiện bình đẳng giới. Khai thác có hiệu quả lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông hiện đại khác.

Huy động các nguồn lực, xã hội hóa công tác truyền thông, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng về dân số và phát triển; chủ động cung cấp thông tin cho các cấp lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào hương ước, quy ước, các sinh hoạt thường xuyên ở cộng đồng. Vận động và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ và đồng hành cùng công tác dân số.

## **V. Các hoạt động truyền thông chính**

### **1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành**

Tiếp tục hướng dẫn một số địa phương xây dựng Kế hoạch truyền thông dân số đến năm 2030 trên cơ sở Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Ban hành định hướng thực hiện truyền thông, giáo dục năm 2021 gửi cho Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD của 63 tỉnh/thành phố và các bộ, ban, ngành, đoàn thể ký kết chương trình phối hợp.

Xây dựng và ban hành hướng dẫn chi tiết cho các sự kiện của ngành Dân số năm 2021, trong đó chú trọng đến các hoạt động truyền thông hướng ứng kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam và cung cấp tài liệu sản phẩm truyền thông mẫu cho các địa phương phục vụ hoạt động truyền thông nhân các sự kiện.

Đối với cấp cơ sở, sau khi có hướng dẫn của Trung ương, Chi cục DS-KHHGD các tỉnh/thành phố chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo và giám sát các nội dung, hoạt động đã được phê duyệt.

### **2. Truyền thông tại Trung ương**

**2.1. Tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Chiến lược, Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2030.**

Trong năm 2021, Tổng cục DS-KHHGD sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan báo chí truyền thông đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về các nội dung của công tác dân số trong tình hình mới. Các hoạt động bao gồm các hội thảo cung cấp thông tin, xây dựng chuyên mục chuyên đề trên báo đài; Tổ chức giao lưu, tọa đàm cho đối tượng đích, đối tượng chuyên biệt; phỏng vấn chuyên gia, nhà quản lý trong lĩnh vực dân số; phóng sự, tin bài, các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về dân số...

## **2.2. Truyền thông nhân các sự kiện về dân số**

### **2.2.1. Truyền thông Hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5**

**Chủ đề: “Thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vì hạnh phúc gia đình, vì sự phồn vinh của đất nước”.**

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, trong đó chú trọng đến Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về “Hướng dẫn tư vấn sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh”.

Đẩy mạnh việc truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân của gia đình, cộng đồng về việc tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật (tầm soát) trước sinh và sơ sinh. Tầm soát trước sinh là việc sử dụng các biện pháp thăm dò đặc hiệu trong thời gian mang thai để chẩn đoán xác định các trường hợp bệnh do rối loạn di truyền nhiễm sắc thể ở thai nhi như: hội chứng Down, hội chứng Edwards và dị tật ống thần kinh... Tầm soát sơ sinh là một biện pháp dự phòng hiện đại, dùng kỹ thuật y khoa nhằm tìm kiếm để phát hiện ra các bệnh liên quan đến nội tiết, rối loạn di truyền ngay khi đứa trẻ vừa ra đời, cho phép phát hiện một số bệnh lý và tật, bệnh bẩm sinh như: thiếu năng trí tuệ, thiếu men G6PD, suy giáp bẩm sinh, tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh và tử vong sớm do tan máu bẩm sinh...

Việc việc tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; thực hiện tầm soát trước sinh và sơ sinh không chỉ là chuyện cá nhân của gia đình mà chính là bước đi lâu dài của ngành dân số nói riêng và cả xã hội nói chung vì mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng giống nòi và sự phồn vinh của xã hội hướng tới một tương lai hạn chế đến mức thấp nhất người khuyết tật do các bệnh bẩm sinh gây ra.



Tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình bệnh do rối loạn di truyền nhiễm sắc thể, bệnh bẩm sinh, về nguyên nhân gây bệnh và các giải pháp chủ yếu trong điều trị và phòng chống thông qua: các hoạt động cung cấp tài liệu, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; truyền thông tại các trường từ THCS đến THPT; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

### **2.2.2. Truyền thông kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới 11/7 và các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới năm 2021**

**Chủ đề:** (Tổng cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Văn phòng Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam).

Năm 2021, Tổng cục DS-KHHGD sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp với Văn phòng Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNFPA), các bộ, ban ngành, đoàn thể và địa phương... đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu trong Chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **2.2.3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới 26/9**

**Chủ đề:** “**Hãy lựa chọn cho mình một biện pháp tránh thai phù hợp để không mang thai ngoài ý muốn**”.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới như mít tinh, các buổi giao lưu, tọa đàm; lồng ghép các nội dung về CSSKSS/KHHGD; tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao sự nhận thức, quan tâm của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động phòng tránh mang thai ngoài ý muốn. Phối hợp với các báo, đài, trang mạng xã hội, mở chuyên trang, chuyên mục... tăng cường thông tin về sử dụng hiệu quả các biện pháp tránh thai.

Chú trọng tuyên truyền về hậu quả của phá thai như: các biến chứng chảy máu, nhiễm khuẩn cấp tính gây đe dọa tính mạng phụ nữ, nguy cơ cao về vô kinh, sảy thai, thai ngoài tử cung, nhau tiền đạo, vô sinh; và các ảnh hưởng đến hôn nhân gia đình ở các mức độ khác nhau. Các hậu quả ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm lí, xã hội của người phụ nữ và gia đình họ, đặc biệt trong nhóm nữ vị thành niên hay nhóm chưa kết hôn.

### **2.2.4. Truyền thông nhân Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam và Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10**

**Chủ đề:** “**Chủ động thích ứng với già hóa dân số: Gia đình, cộng đồng và toàn xã hội cùng chung tay chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi**”.

Tuyên truyền phổ biến Luật Người cao tuổi và các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi.

Truyền thông về Ngày quốc tế Người cao tuổi; thực trạng và những hệ lụy từ già hóa dân số trên thế giới và già hóa dân số đang diễn ra rất nhanh tại Việt Nam, những dự báo về già hóa dân số trong thời gian tới tại Việt Nam và những giải pháp để chủ động thích ứng với già hóa dân số.

Truyền thông nhân rộng các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng. Những giải pháp, chính sách thích ứng với già hóa dân số.

### ***2.2.5. Tổ chức Chiến dịch truyền thông về MCBGTKS hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10***

**Chủ đề: “Thúc đẩy bình đẳng giới góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.**

Tuyên truyền phổ biến những văn bản quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc kiểm soát MCBGTKS, về thực hiện bình đẳng giới góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái.

Truyền thông về ý nghĩa của Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của vấn đề MCBGTKS trên thế giới và tại Việt Nam.

Kết quả thực hiện bình đẳng giới trên thế giới và tại Việt Nam gắn với nội dung quyền trẻ em, bình đẳng giới. Các mô hình, hoạt động tiêu biểu về thực hiện bình đẳng giới.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Kiểm soát MCBGTKS từ trung ương đến địa phương.

### ***2.3. Các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam (26/12/1961-26/12/2021) nhân Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12***

**Chủ đề: “60 năm ngành Dân số - vì một Việt Nam phát triển bền vững”.**

#### ***2.3.1. Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam và biểu dương cán bộ dân số cơ sở tiêu biểu***

Các địa phương tổ chức kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam lồng ghép với Hội nghị biểu dương cán bộ chuyên trách và cộng tác viên y tế/dân số cơ sở tiêu biểu/ cán bộ các ban, ngành có đóng góp tích cực trong công tác dân số ở cấp huyện, tỉnh. Các hoạt động thi đua, khen thưởng nhằm biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu có những đóng góp đối với công tác dân số; tổng kết, đánh giá kết quả của công tác dân số đặt trong mối

quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá những thành tựu đã đạt được, điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác dân số trong thời gian tới.

### **2.3.2. Liên hoan tuyên truyền viên dân số cơ sở**

Tổ chức cuộc thi chung kết tuyên truyền viên dân số cơ sở tại Hà Nội: Các tiết mục xuất sắc được lựa chọn qua các cuộc thi liên hoan tuyên truyền viên dân số cơ sở cấp tỉnh sẽ tham gia thi chung kết tại Hà Nội.

### **2.3.3. Hoạt động tập trung triển khai hưởng ứng Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam**

Tăng cường các hoạt động truyền thông vận động, cung cấp thông tin đến cấp Ủy đảng, chính quyền các cấp về các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt khoa học với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, các nhà khoa học, nhà quản lý và những người có uy tín trong cộng đồng.

Tổ chức hoạt động truyền thông chuyên đề tại các địa bàn có mức sinh cao, mức sinh thấp, mất cân bằng giới tính khi sinh; địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận...

### **2.4. Tiếp tục tuyên truyền về các trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD để phục vụ cho công tác truyền thông**

Tăng cường giới thiệu về trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD cho nhiều người sử dụng: [www.gopfp.gov.vn](http://www.gopfp.gov.vn); [www.giadinhh.net.vn](http://www.giadinhh.net.vn); [www.cpcs.vn](http://www.cpcs.vn); fanpage của Vụ Truyền thông-Giáo dục, Tổng cục DS-KHHGD: [www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc](https://www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc) và fanpage “Hạnh phúc gia đình”.

### **2.5. Đẩy mạnh sử dụng rộng rãi báo ngành trong công tác truyền thông**

Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố tiếp tục chủ động bố trí và tham mưu việc đảm bảo nguồn kinh phí đặt mua báo ngành để cấp cho lãnh đạo, cán bộ chuyên trách làm công tác y tế, dân số từ tỉnh, thành phố đến cơ sở xã phường và các cộng tác viên. Coi đây là phương tiện truyền thông quan trọng của ngành, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Ngành Y tế, Dân số được Đảng, Quốc hội, Chính phủ giao trong thời gian tới.

### **2.6. Tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ truyền thông và các nhà báo, phóng viên**

Trong năm 2021, Trung ương dự kiến sẽ tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các nội dung về truyền thông cho cán bộ cấp tỉnh, các phóng viên, nhà báo về dân số và phát triển cho các tỉnh/thành phố, các bộ/ban/ngành/đoàn thể, các cơ quan báo chí liên quan về những nội dung trong truyền thông, vận động về dân số và phát triển theo tinh thần Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

### **2.7. Truyền thông phối hợp với các bộ/ban/ngành/đoàn thể và cơ quan truyền thông đại chúng**

Trung ương tiếp tục phối hợp triển khai các hoạt động về dân số và phát triển với các bộ/ban/ngành đoàn thể liên quan.

Tổng cục DS-KHHGD tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng lớn, các cơ quan báo, đài tại Trung ương và Hà Nội tổ chức xây dựng và phát sóng các chương trình, tin, bài về hoạt động của công tác dân số theo định kỳ hoặc đột xuất. Tiếp tục cung cấp thông tin định kỳ cho CLB “Nhà báo với công tác dân số” thông qua các buổi sinh hoạt, các hội thảo và đưa các nhà báo đi thực tế tại các tỉnh thành của cả nước để phản ánh các hoạt động của công tác dân số.

Tăng cường truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, TikTok, Lotus, Gapo...); các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip...và truyền thông qua tin nhắn điện thoại.

Đề nghị các địa phương chủ động, tích cực tham mưu, phối hợp vận động nguồn lực tiếp tục duy trì có hiệu quả các hoạt động truyền thông phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan báo, đài tại tỉnh.

### **2.8. Sản xuất các sản phẩm, tài liệu truyền thông mẫu, cung cấp cho địa phương**

Tổng cục DS-KHHGD sẽ tiến hành xây dựng các tài liệu và sản phẩm truyền thông mẫu gửi cho các địa phương phục vụ công tác truyền thông, giáo dục. Dựa trên nhu cầu và điều kiện, khả năng thực tiễn của địa phương, Chi cục DS-KHHGD có thể in ấn, biên soạn lại tài liệu mẫu theo nhu cầu và phù hợp với mức sinh, tâm lý, tập quán, đặc điểm văn hóa... của từng tỉnh/thành phố, mỗi vùng miền để đảm bảo hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tổng cục DS-KHHGD khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân hợp tác xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông và hỗ trợ trang thiết bị truyền thông phục vụ cho công tác dân số và phát triển.

## **3. Truyền thông tại địa phương**

**3.1. Tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết số 21-NQ/TW**, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Chiến lược, Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2030.

Tăng cường các hoạt động truyền thông vận động, cung cấp thông tin cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo công tác dân số các cấp về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số như: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về công tác Dân số đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình của Tỉnh Ủy thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW; Kế hoạch hành động của Hội đồng nhân dân/Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh Ủy thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW...

### **3.2. Các hoạt kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam**

Chi cục DS-KHHGD tỉnh, thành phố tham mưu, đề xuất tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam năm 2021 của địa phương theo định hướng của Trung ương. Các hoạt động tổ chức tại địa phương gồm:

#### **3.2.1. Kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam và Hội nghị biểu dương cán bộ dân số cơ sở tiêu biểu**

Các địa phương tổ chức hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam lồng ghép với biểu dương cán bộ chuyên trách và cộng tác viên y tế/dân số cơ sở tiêu biểu, cán bộ các ban, ngành có đóng góp tích cực trong công tác dân số ở cấp huyện/tỉnh. Thông qua hoạt động biểu dương ở các cấp lựa chọn cán bộ tiêu biểu nhất của địa phương tham dự Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam và Hội nghị biểu dương cán bộ dân số toàn quốc.

Lễ mít tinh kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam và Hội nghị biểu dương cán bộ dân số toàn quốc sẽ được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội vào tháng 12/2021.

#### **3.2.2. Liên hoan tuyên truyền viên dân số cơ sở**

Tổ chức liên hoan tuyên truyền viên dân số cơ sở cấp tỉnh, huyện dưới hình thức sân khấu hóa nhằm giới thiệu, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ, Chiến lược Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch và đề án về công tác dân số của địa phương. Đặc biệt, tuyên truyền về những vấn đề mà công tác dân số đang cần tập trung giải quyết về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Liên hoan tuyên truyền viên dân số cấp tỉnh được tổ chức và hoàn thành trước tháng 10/2021. Các tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương để lựa chọn thời gian tổ chức cho phù hợp trong tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn ra hết sức phức tạp.

### **3.3. Các hoạt động truyền thông cấp tỉnh**

Xây dựng kế hoạch truyền thông của tỉnh năm 2021 và hướng dẫn cấp huyện và cấp xã tổ chức thực hiện.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, duy trì các mô hình truyền thông đã và đang hoạt động có hiệu quả tại địa phương.

Đẩy mạnh việc lồng ghép truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển vào các chương trình, hoạt động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể; chương trình giảng dạy tại các trường chính trị của tỉnh; các hoạt động ngoại khóa về dân số và phát triển tại các trường; tư vấn, tuyên truyền và cung cấp dịch vụ thân thiện cho đối tượng vị thành niên, thanh niên; truyền thông tư vấn gắn với cung cấp dịch vụ cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực tập trung người lao động di cư đến ...

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Đài Phát thanh - Truyền hình, báo/tạp chí tỉnh, các tờ tin, bản tin chuyên đề về công tác dân số, tăng cường tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về dân số trong tình hình mới và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác dân số trong tình hình mới thiết thực hướng tới kỷ niệm 60 năm thành lập Ngành Dân số.

Tuyên truyền kế hoạch tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai: Các tỉnh đã đạt mức sinh thay thế cần đẩy mạnh truyền thông chuyên hành vi của người từ được cấp và sử dụng phương tiện tránh thai miễn phí sang mua và sử dụng qua kênh tiếp thị xã hội.

Tổ chức mít tinh, tọa đàm, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt khoa học về công tác dân số với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các nhà khoa học, nhà quản lý và những người có uy tín trong cộng đồng nhân kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số; Ngày Thalassemia thế giới; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Chiến dịch truyền thông can thiệp giảm thiểu MCBGTKS và Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

Bố trí đảm bảo kinh phí để nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông cho cấp huyện, xã và thôn bản. Ngoài việc nhân bản phân phối các sản phẩm do trung ương cấp mẫu, Chi cục DS-KHHGD xác định các vấn đề ưu tiên của địa phương để sản xuất các sản phẩm truyền thông cho phù hợp.

Tổ chức hoạt động truyền thông chuyên đề tại các địa bàn có mức sinh cao, mức sinh thấp, mất cân bằng giới tính khi sinh; địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận... Các hoạt động truyền thông được lồng ghép với Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD năm 2021.

Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng ở các cấp và đề xuất việc khen thưởng đối với các tập thể cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc cấp Trung ương. Tổ chức tập huấn về nội dung mới về dân số và phát triển và các kỹ năng truyền thông cho tuyến huyện và xã.

### **3.4. Các hoạt động truyền thông cấp huyện**

Trên cơ sở kế hoạch truyền thông cấp tỉnh, tại cấp huyện cần khẩn trương xây dựng kế hoạch truyền thông của huyện năm 2021 và hướng dẫn cấp xã tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn mình quản lý.

Xây dựng các chuyên mục về DS-KHHGD trên hệ thống đài phát thanh huyện.

Tổ chức các cuộc mít tinh, tọa đàm, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm giữa các cá nhân, tập thể điển hình, tổ chức các đợt truyền thông lưu động nhân nhân kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số; Ngày Thalassemia thế giới; Ngày Dân số thế giới 11/7; truyền thông can thiệp giảm thiểu MCBGTKS và

hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12...

Làm mới, sửa chữa các pa nô, áp phích trên địa bàn huyện, xã theo tinh thần nội dung, các mục tiêu cụ thể của công tác dân số trong tình hình mới.

### **3.5. Các hoạt động truyền thông cấp xã**

Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn trực tiếp dành cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới, VTN/TN, NCT tại các địa bàn đang triển khai thực hiện các mô hình: Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng; giảm tỷ lệ phá thai VTN/TN...

Tổ chức truyền thông trên địa bàn xã nhân kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thông ngành Dân số; Ngày Thalassemia thế giới; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế NCT 1/10; truyền thông can thiệp giảm thiểu MCBGTKS hưởng ứng ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho các nhóm đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, NCT, người có uy tín trong cộng đồng.

Sửa chữa và làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền nhân các chiến dịch, sự kiện truyền thông và sự kiện về kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Tích cực quảng bá, tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai, KHHGD.

Định kỳ đưa các thông tin về dân số và phát triển trên hệ thống loa truyền thanh xã.

Các xã triển khai Đề án 52, các đề án nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, mô hình chăm sóc sức khỏe cho NCT... thực hiện theo hướng dẫn của các chương trình, đề án.

## **4. Truyền thông tăng cường**

### **4.1. Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lòng ghép với cung cấp dịch vụ**

Thực hiện theo hướng dẫn chi tiết về triển khai chiến dịch năm 2021 của Tổng cục DS-KHHGD; đảm bảo nguyên tắc truyền thông trước, trong và sau chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo ra một khí thế sôi nổi tại địa bàn.



Trung ương phối hợp với các cấp chủ động phát động chiến dịch, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; sản xuất nhân bản các tài liệu truyền thông, kiểm tra giám sát thực hiện chiến dịch.

Cấp tỉnh và cấp huyện: Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể trong chiến dịch và kế hoạch truyền thông nói riêng, cung cấp các phương tiện truyền thông; đảm bảo phương tiện tổ chức chiến dịch, giám sát trước trong và sau chiến dịch.

Cấp xã: Huy động các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền trên đài phát thanh, vẽ khẩu hiệu, áp phích, băng rôn; cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi về các gói dịch vụ trong chiến dịch.

#### **4.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao, mức sinh thay thế và mức sinh thấp**

##### **- Đối với địa phương có mức sinh cao**

+ Khẩu hiệu tuyên truyền đối với địa phương có mức sinh cao: “Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”.

+ Nội dung truyền thông, vận động: Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con.

Cần đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức đúng đắn về mức sinh cao tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, an sinh xã hội, lao động việc làm, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con tốt.

Tiếp tục tổ chức có hiệu quả chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình ở những địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tuyên truyền, vận động thường xuyên và liên tục các đối tượng tại gia đình, cộng đồng đã sinh đủ hai con thì không sinh thêm.

##### **- Đối với địa phương đã đạt mức sinh thay thế và có mức sinh thấp**

+ Khẩu hiệu tuyên truyền đối với địa phương có mức sinh thay thế và có mức sinh thấp là “Mỗi gia đình, cặp vợ chồng nên có hai con”.

+ Nội dung truyền thông, vận động: Tập trung tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Cần tăng cường tuyên truyền, vận động để nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không đẻ muộn. Tuyên truyền, phổ biến về hệ lụy của mức sinh thấp kéo dài tác động đến ổn định quy

mô dân số, nguồn lao động, già hóa dân số và nguy cơ đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Định kỳ cung cấp thông tin, vận động cấp Ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực đảm bảo nhu cầu thiết yếu về biện pháp tránh thai cho nhân dân phòng tránh có thai ngoài ý muốn, giảm phá thai và dự phòng vô sinh. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

#### **4.3. Truyền thông tại các xã có đông người dân tộc thiểu số**

Tăng cường công tác truyền thông tại các tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số có hiện tượng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống còn phổ biến, kinh tế còn khó khăn, điều kiện giao thông không thuận lợi. Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cụ thể cho đối tượng, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trong mỗi gia đình và cả cộng đồng. Tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với các lễ hội sinh hoạt cộng đồng, phiên chợ vùng cao... Tổ chức biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD. Vận động sự tham gia của các trưởng tộc, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia ủng hộ các hoạt động, các chương trình dân số triển khai tại địa phương. Khuyến khích thành lập các mô hình truyền thông về tảo hôn và hôn nhân cận huyết tại các địa bàn trọng điểm.

#### **4.4. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận**

Thực hiện tư vấn qua điện thoại, tư vấn qua thư, tư vấn qua internet và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Tổ chức truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã, phường, có đông người lao động nhập cư hoặc lao động theo thời vụ, các khu công nghiệp, khu chế xuất theo thời gian phù hợp với điều kiện lao động.

### **VI. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện**

Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố xây dựng hướng dẫn, triển khai công tác truyền thông, giáo dục năm 2021 và gửi về Tổng cục DS-KHHGD trước ngày 31/3/2021.

#### **2. Giám sát và đánh giá**

Tổng cục DS-KHHGD sẽ định kỳ hoặc đột xuất giám sát và đánh giá công tác truyền thông các tỉnh, thành phố. Các tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giám sát địa phương, cơ sở trong triển khai thực hiện.

### 3. Báo cáo

Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện hàng quý trong tuần thứ tư của tháng cuối quý; báo cáo kết quả hoạt động sau các sự kiện truyền thông và định kỳ 6 tháng gửi các sản phẩm truyền thông (đĩa, áp phích, tờ rơi, tờ gấp...) do địa phương sản xuất về Tổng cục DS-KHHGD (Vụ Truyền thông - Giáo dục).

Trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Tổng cục DS-KHHGD (Vụ Truyền thông - Giáo dục), địa chỉ: Ngõ 8, Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Chi tiết xin liên hệ:

- Đ/c Đinh Huy Dương, Vụ trưởng Vụ Truyền thông - Giáo dục, di động 0912.316.406; email: [dinghuyduong63@yahoo.co.uk](mailto:dinghuyduong63@yahoo.co.uk);

- Đ/c Đoàn Minh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Truyền thông - Giáo dục, di động 0903.420.867; email: [doanminhtuan.ttds@gmail.com](mailto:doanminhtuan.ttds@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- TCT Nguyễn Doãn Tú (để b/c);
- Các đ/c Phó Tổng cục trưởng;
- Các Vụ/đơn vị thuộc Tổng cục;
- Lưu: VT, TTGD (05 bản).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Vũ Hoàng**